TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2023/HS-ST Ngày 13-01-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NPL; sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số A B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/8/2022 chuyển tạm giam từ ngày 12/8/2022; có mặt.

2. NVL; sinh ngày 31 tháng 01 năm 2001 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số G H, phường I, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2022; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị NLC1, anh NLC2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021, NPL, NLC1 (là bạn gái NPL) cùng NVL ngồi uống nước tại quán O số 216 P, Q, R, Hải Phòng. Tại đây NLC1 kể cho NPL và NVL nghe về việc bị anh BH gửi hình ảnh nhạy cảm qua zalo và có lời lẽ trêu ghẹo NLC1. Do bức xúc về hành động của anh BH đối với NLC1 nên NPL đã dùng điện thoại của NLC1 nhắn tin hẹn anh BH tới quán O để nói chuyện. Sau khi nhận tin nhắn từ điện thoại của NLC1 anh BH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-765.49 đến đứng bên đường đối diện quán O. Thấy anh BH đến, NVL đi bộ sang chặn xe anh BH thì hai người xảy ra đôi co cãi nhau. NPL nhặt một tuýp sắt ở vỉa hè rồi đi về phía anh BH. Lúc này NVL dùng tay ôm ghì cổ anh BH, còn NPL dùng gậy tuýp sắt đánh vào người anh BH, bị đánh anh BH bỏ xe chạy bộ về hướng cầu S. NVL và một số thanh niên khác đứng xem quanh đó (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) chạy đuổi theo anh BH. NPL còn lại một mình đã dùng tuýp sắt đập vào phần đầu xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-765.49 của anh BH gây hư hỏng phần đầu xe, yếm xe của anh BH. Sau khi đập xe xong NPL cầm theo tuýp sắt đuổi theo hướng anh BH bỏ chạy, khi đuổi đến trước quán T số 32 P, Q, R thấy anh BH bị một nhóm 03 thanh niên (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) giữ lại. Lúc này NPL bỏ tuýp sắt và dùng tay, chân đấm đá anh BH. Sau đó một nam thanh niên trong nhóm 03 thanh niên trên đuổi theo anh BH bằng xe mô tô (không rõ Biển kiểm soát) chở anh BH về lại quán O. Tại quán O, NVL tiếp tục dùng tay tát anh BH, NPL dùng tay, chân đánh anh BH gây thương tích chảy máu ở vùng mặt.

Lúc này, tại quán O có X, sinh năm 1992, địa chỉ: số 2/7 tập thể Sở Dầu, R, Hải Phòng là chủ quán O biết sự việc anh BH có hành vi gửi hình nhạy cảm và trêu ghẹo NLC1 nên bảo NLC2 sinh năm 1996, địa chỉ: số U tổ 13 V, W, Hải Phòng lấy một tờ giấy A4 viết dòng chữ "TÔI BIẾN THÁI" rồi đưa anh BH đeo vào người, để anh BH đi bộ từ quán O tới Nhà hát lớn thành phố Hải Phòng, rồi quay lại về quán O. Sau đó anh BH tự đi về và vào bệnh viện điều trị thương tích; còn NPL bỏ trốn đến ngày 04/8/2022 ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/2021/TgT ngày 08 tháng 02 năm 2021 kết luận về các thương tích của anh BH như sau:

"Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị chấn thương gây vết thương cung mày phải, gãy chân răng 01 răng cửa hàm trên bên phải và 01 răng cửa hàm dưới bên phải, bầm tím mắt phải, cẳng tay trái, sưng nề vùng sống mũi, đã được điều trị dần ổn định. Hiện tại không ảnh hưởng thị lực, khám chuyên khoa tai mũi họng chưa thấy có gì bất thường, kết quả chụp CT sọ não và hội chẩn lại phim chỉ theo dõi gãy xương mũi phải.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cung mày phải gây nên là: 03% (Ba phần trăm);

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy thân răng 01 răng cửa hàm trên và 01 răng cửa hàm dưới gây nên là: 04% (Bốn phần trăm) (Mỗi răng 02%);

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 07% (Bảy phần trăm).

- Kết quả chụp CT sọ não tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp - Hải Phòng và kết quả hội chẩn lại phim chụp CT sọ não tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng chỉ kết luận theo dõi gãy xương mũi phải nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định lại tổn thương này tại Viện Pháp y Quốc gia.

Kết luận khác: Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày (tay, chân cũng là vật tày) tác động trực tiếp gây nên".

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/21/TgT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Công an kết luận về các thương tích của anh BH như sau: *"Dấu hiệu qua giám định: sẹo cung mày phải, kích thước nhỏ; gãy thân răng R1.1; gãy thân răng R3.2, gãy xương chính mũi. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm). Áp dụng nguyên tắc cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Các thương tích do vật tày tác động tại chỗ gây ra".*

Tại bản Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận R kết luận về thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-765.49 của anh BH do NPL dùng tuýp sắt đập gây ra như sau: "*Cụm đồng hồ công tơ mét bị vỡ, không còn mặt kính và kim đồng hồ chỉ thị trị giá 1.250.000đồng; nắp sau tay lái bị gãy, vỡ trị giá 175.000đồng; nắp trước tay lái bị gãy, vỡ trị giá 270.000đồng; ốp đèn pha bên trái bị gãy, vỡ trị giá 400.000đồng; bộ yếm trước bên trái bị gãy, vỡ trị giá 210.000đồng; tấm ốp sườn bên trái (phía trên giá để chân) bị gãy các lẫy trị giá 300.000đồng. Tổng cộng trị giá là 2.605.000đồng tại thời điểm định giá tháng 03 năm 2021*".

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHB ngày 27 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NPL về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Truy tố NVL về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 03 nam thanh niên có hành vi đuổi đánh anh BH, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của X và NLC2 yêu cầu anh BH đeo tờ giấy A4 có dòng chữ "TÔI BIẾN THÁI" rồi đi bộ từ quán O tới Nhà hát lớn thành phố Hải Phòng có dấu hiệu của tội "Làm nhục người khác". Tuy nhiên, anh BH cảm thấy bản thân có lỗi trước vì đã gửi tin nhắn và hình ảnh nhạy cảm trêu ghẹo NLC1 nên anh BH đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án về tội "Làm nhục người khác", vì vậy Cơ quan cảnh sát Điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với X và NLC2 về tội "Làm nhục người khác".

Đối với 01 xe môtô Biển kiểm soát 15B2-765.49 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh BH.

Đối với tuýp sắt bị cáo NPL sử dụng để đánh anh BH và đập xe môtô của anh BH, do NPL đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa:

Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NPL từ 33 tháng đến 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 9 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/8/2022. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo NPL.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVL từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NVL cho Ủy ban nhân dân phường I, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NVL.

Bị cáo NVL không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo NPL đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh BH số tiền 30.000.000đồng; Bị cáo NVL đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh BH số tiền 80.000.000đồng. Anh BH đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, không còn yêu cầu, đề nghị nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo NPL và bị cáo NVL đã thực hiện xong.

Về xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo NPL và bị cáo NVL mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NPL và bị cáo NVL khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021, do

xuất phát từ việc anh BH có hành vi gửi các tin nhắn, hình ảnh nhạy cảm trêu ghẹo đối với NLC1 (là bạn gái của bị cáo NPL), nên NPL và NVL đã có hành vi dùng tay, chân và tuýp sắt đánh anh BH gây nên vết thương cung mày phải, gãy chân răng 01 răng cửa hàm trên bên phải và 01 răng cửa hàm dưới bên phải, gãy xương chính mũi khiến anh BH bị thương tích làm giảm 14% sức khỏe. Ngoài ra, NPL còn có hành vi dùng tuýp sắt đập vào xe môtô Biển kiểm soát 15B2-765.49 của anh BH gây thiệt hại là 2.605.000đồng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác và hủy hoại tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo NPL phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 134 và Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo NVL phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo NPL có hành vi dùng tuýp sắt và tay, chân đấm, đá đánh gây thương tích cho bị hại là anh BH, làm anh BH giảm 14% sức khỏe. Theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tuýp sắt là phương tiện nguy hiểm và được NPL sử dụng để gây thương tích cho anh BH nên thuộc trường hợp vi phạm tình tiết "Dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tình tiết định khung: "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NVL đồng phạm với NPL nên cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi NPL dùng tuýp sắt đập vào phần đầu xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-765.49 của anh BH gây hư hỏng phần đầu xe, yếm xe của anh BH. Qua kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận R kết luận về thiệt hại của xe môtô của anh BH là 2.605.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo NPL vi phạm khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi bị cáo NPL dùng tuýp sắt đập xe anh BH, bị cáo NVL không có mặt, không tham gia và không biết việc NPL đập xe của anh BH nên bị cáo NVL không đồng phạm với bị cáo NPL về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người; quyền sở hữu về tài sản của

công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo NPL và bị cáo NVL đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích", trong đó bị cáo NPL có vai trò là người khởi xướng, chủ mưu, đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp nhắn tin gọi bị hại đến. Sau khi anh BH đến, bị cáo NPL dùng tuýp sắt đánh vào người anh BH, dùng tay, chân đấm, đá anh BH gây thương tích ở vùng mặt. Bị cáo NVL có vai trò là người thực hành tích cực đồng thời là người giúp sức cho bị cáo NPL để bị cáo NPL đánh anh BH, cụ thể khi anh BH đến NVL là người chặn xe anh BH, ghì cổ để NPL dùng tuýp sắt đánh anh BH, sau đó tại quán O, NVL dùng tay tát anh BH gây thương tích cho anh BH ở vùng mặt. Từ phân tích trên thấy vai trò của bị cáo NPL cao hơn bị cáo NVL trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo NPL tự nguyện ra đầu thú, bị cáo NPL có ông ngoại Phan Văn Ngự là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ ngoài ra bị cáo NPL còn xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cũng cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã gửi những tin nhắn và hình ảnh nhạy cảm để trêu ghẹo bạn gái của bị cáo NPL dẫn đến các bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân nên đánh bị hại. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo NPL cùng một lần nhưng đã phạm nhiều tội, vai trò cao hơn bị cáo NVL như đã phân tích ở mục [6] nên cần cách ly bị cáo NPL khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt đối với bị cáo NPL như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Đối với bị cáo NVL do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó không cần thiết bắt bị cáo NVL phải chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo NVL được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng hình phạt đối với bị cáo NVL như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo NPL không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại là anh BH đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và không có yêu cầu nào khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên vấn đề bồi thường dân sự các bị cáo đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Không.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NPL 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04 tháng 8 năm 2022. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo NPL.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVL 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NVL cho Ủy ban nhân dân phường I, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo NVL có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo NVL.

- Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự các bị cáo đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo NPL và bị cáo NVL mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương